

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đất nước ta đang trên con đường hội nhập kinh tế quốc tế và thực hiện công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Trong chiến lược nguồn nhân lực thì đào tạo nghề luôn được coi là khâu then chốt nhằm tạo ra đội ngũ công nhân có trình độ kiến thức chuyên môn, có kỹ năng cao và thái độ nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng sự biến đổi cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động. Chính vì vậy, đẩy mạnh hoạt động đào tạo nghề là nhiệm vụ cấp bách đồng thời là nhu cầu tất yếu khách quan để phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập kinh tế.

Hưng Yên là một tỉnh nằm trọn trong vùng đồng bằng Bắc Bộ với một nền nông nghiệp đang trên đà hiện đại hóa mạnh mẽ, mặt khác hiện đang có rất nhiều khu công nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh. Do đó nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao là rất lớn. Vì lẽ đó, hoạt động đào tạo nghề và quản lý hoạt động đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho chính Hưng Yên và cả nước là vô cùng cấp bách.

Với những lí do nêu trên, tác giả lựa chọn vấn đề **“Quản lý hoạt động đào tạo nghề tại Trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên”** làm đề tài luận văn của mình .

2. Mục đích nghiên cứu

Đề tài đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động đào tạo nghề nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề của nhà trường nói riêng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế của địa phương và đất nước nói chung.

3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý hoạt động đào tạo nghề của trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên

3.2. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động đào tạo nghề tại trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên

4. Giả thuyết khoa học

Nếu tìm được các biện pháp quản lý phù hợp hơn thì sẽ có thể góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề của nhà trường nói riêng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế của địa phương và đất nước.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý hoạt động đào tạo nghề ở trường cao đẳng.

5.2. Điều tra, phân tích thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy nghề của trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên.

5.3. Đề xuất các biện pháp quản lý đào tạo nghề ở trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên.

6. Phạm vi nghiên cứu

- Đề tài chỉ nghiên cứu về các biện pháp quản lý hoạt động đào tạo nghề tại 01 trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên.

- Thời gian thu thập số liệu điều tra từ năm học 2014 - 2015 đến năm học 2016 - 2017.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp nghiên cứu luận

7.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.3. Phương pháp thống kê toán học để xử lý các số liệu điều tra

8. Cấu trúc luận văn

Nội dung chính của luận văn gồm 03 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của việc quản lý đào tạo nghề tại trường Cao đẳng.

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động đào tạo nghề tại trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên

Chương 3: Một số biện pháp quản lý hoạt động đào tạo nghề ở trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NGHỀ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Trên thế giới

Ngay từ những năm 60 của thế kỉ XX, ở các nước tư bản phát triển như Đức, Mỹ, Anh, Pháp, Nhật Bản đã quan tâm đến vấn đề đào tạo nghề và quản lí đào tạo nghề nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội công nghiệp. .

1.1.2. Ở Việt Nam

Ở Việt Nam, những vấn đề về đào tạo nghề, quản lí quá trình đào tạo nghề cũng được quan tâm ngay từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX. Năm gần đây, vấn đề đào tạo nghề tiếp tục được quan tâm nghiên cứu trở lại thông qua các hương trình quốc gia và những đề tài luận văn thạc sĩ chuyên ngành quản lí giáo dục.

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Khái niệm quản lý

Quản lý là một hoạt động đặc biệt, gắn liền với quá trình phát triển.

1.2.2. Khái niệm quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch hợp qui luật của chủ thể quản lý.

1.2.3. Khái niệm về nghề và đào tạo nghề.

1.2.4. Khái niệm quản lý đào tạo nghề

Nội dung quản lý đào tạo nghề: Quản lý mục tiêu dạy học; Quản lý kế hoạch hoạt động dạy học; Quản lý nội dung, kế hoạch, chương trình phương pháp dạy học lý thuyết;....

1.2.5. Đào tạo nhân lực và nhu cầu xã hội

1.2.6. Quan hệ giữa đào tạo nghề và sử dụng sau đào tạo nghề theo nhu cầu xã hội

Quan hệ giữa nhu cầu xã hội thông qua thị trường lao động đối với đào tạo nghề thực chất là mối quan hệ: khách hàng - cơ sở đào tạo nghề.

1.3. Đào tạo nghề tại trường Cao đẳng.

1.3.1. Yêu cầu đặt ra cho đào tạo nghề ở trường Cao đẳng.

Hoạt động đào tạo nghề cần phải dần chuyển đổi phương thức dạy theo hướng đáp ứng yêu cầu của thị trường; chuyển hệ thống dạy nghề được quản lý tập trung, đầu tư chủ yếu từ ngân sách nhà nước sang hệ thống dạy nghề được quản lý phi tập trung, phân cấp mạnh cho cơ sở.

1.3.2. Các yếu tố của quá trình đào tạo nghề tại trường Cao đẳng.

1.3.2.1. Mục tiêu của đào tạo nghề

Đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức theo các bậc đào tạo ở đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.3.2.2. Nội dung đào tạo nghề

“Nội dung giáo dục nghề nghiệp phải tập trung đào tạo năng lực thực hành nghề nghiệp, coi trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện sức khỏe, rèn luyện kỹ năng theo yêu cầu của từng nghề, nâng cao trình độ học vấn theo yêu cầu đào tạo”.

1.3.2.3. Phương pháp, hình thức đào tạo nghề

“Phương pháp giáo dục nghề nghiệp phải kết hợp rèn luyện kỹ năng thực hành với giảng dạy lý thuyết để giúp người học có khả năng hành nghề và phát triển nghề nghiệp theo yêu cầu của từng công việc”

1.3.2.4. Kiểm tra - đánh giá của hoạt động đào tạo nghề

Giúp cho các nhà quản lý điều chỉnh, cải tiến nội dung chương trình, kế hoạch dạy học đồng thời giúp cho giáo viên luôn đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.

1.4. Nội dung quản lý đào tạo nghề ở trường Cao đẳng.

1.4.1. Quản lý kế hoạch đào tạo

Nội dung của kế hoạch dạy học phải thể hiện được: Mục tiêu đào tạo nghề và mục tiêu đào tạo chung, thời gian và phân bố thời gian cho khóa học, thời gian thực học tối thiểu trong mỗi hoạt động.

1.4.2. Quản lý nội dung, các hình thức, phương pháp đào tạo nghề

Quản lý nội dung đào tạo nghề bao gồm: Quản lý thực hiện kế hoạch tiến độ thời gian các hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động

khác; Quản lý nội dung, kế hoạch giảng dạy, học tập lý thuyết; Quản lý hoạt động thực tập tay nghề.

1.4.3. Quản lý các hoạt động dạy và học nghề

1.4.3.1. Quản lý hoạt động dạy học của giáo viên

Nâng cao nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm và phương pháp giảng dạy của giáo viên, để giáo viên hoàn thành đầy đủ các khâu trong quy định về nhiệm vụ của người giáo viên.

1.4.3.2. Quản lý phương pháp dạy học trong đào tạo nghề

Quản lý phương pháp dạy học thực hành phải bảo đảm định hướng cho giáo viên và học sinh áp dụng các phương pháp hiệu quả với từng nghề hay chuyên môn.

1.4.3.3. Quản lý hoạt động học của HS-SV

1.4.4. Quản lý các điều kiện đảm bảo cho hoạt động dạy học

Quản lý trang bị cơ sở vật chất, phương tiện dạy học chính là quản lý những nguồn lực quan trọng đảm bảo cho việc thực hiện đúng và đủ mục tiêu, chương trình đào tạo.

1.4.4.1. Nội dung của việc quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật bao gồm

Xác định các nguồn lực đảm bảo cho việc đầu tư tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật:

1.4.4.2. Nội dung của việc quản lý hoạt động phục vụ dạy học bao gồm

Quản lý việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng nhân lực phát triển trước mắt cũng như trong tương lai của nhà trường; Quản lý việc cung cấp các trang thiết bị hành chính; Thực hiện việc cung cấp nguyên, nhiên vật liệu đầy đủ; Duy trì việc bảo vệ trật tự an toàn trong khu vực nhà trường,

chống mất mát tài sản của tập thể và cá nhân; Quản lý các điều kiện đảm bảo cho dạy và học nghề

1.4.5. Quản lý công tác kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo nghề

Kiểm tra đánh giá là khâu then chốt cuối cùng của quá trình đào tạo nghề. Đây cũng là khâu quan trọng tác động lớn đến quá trình nâng cao chất lượng đào tạo nghề. Việc quản lý việc kiểm tra đánh giá khách quan, nghiêm túc, đúng cách, đúng hướng sẽ là động lực mạnh mẽ kích lệ sự vươn lên trong học tập của sinh viên, thúc đẩy sự tìm tòi sáng tạo không ngừng của sinh viên.

1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả việc quản lý đào tạo nghề

1.5.1. Những yếu tố khách quan

** Bối cảnh trong nước và quốc tế*

** Cơ chế, chính sách, chủ trương của Đảng, Nhà nước*

1.5.2. Những yếu tố chủ quan

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Quản lý quá trình đào tạo nghề hướng tới chất lượng thực chất là quản lý các yếu tố: Mục tiêu đào tạo nghề, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, hoạt động dạy - học nghề, sự đáp ứng của cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, môi trường đào tạo nghề, sự phù hợp của kiểm tra, đánh giá, tổ chức bộ máy đào tạo nghề,...

Chất lượng giáo dục - đào tạo nói chung và chất lượng đào tạo nghề nói riêng chịu tác động bởi nhiều yếu tố về mặt khách quan và mặt chủ quan. Các yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến chất lượng quá trình đào tạo nghề trong một nhà trường.

Các yếu tố trên luôn luôn vận động và tác động qua lại lẫn nhau làm nảy sinh những tình huống quản lý. Do vậy, nhà quản lý phải thường xuyên theo dõi, đánh giá, xử lý các sai lệch để kịp thời điều chỉnh nhằm làm cho công tác giáo dục, đào tạo và nhà trường phát triển liên tục.

Nếu hạn chế được tối đa các yếu tố bất lợi, tiêu cực và phát huy được những yếu tố tích cực, có lợi thì quá trình đào tạo nghề trong nhà trường sẽ phát huy tối đa hiệu quả, góp phần đảm bảo chất lượng đào tạo nghề.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGHỀ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HƯNG YÊN

2.1. Khái quát tình hình kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên và quá trình hình thành phát triển của trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên

2.1.1. Tình hình kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên

Hưng Yên được đánh giá là một trong những tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối nhanh và cao

2.1.2. Khái quát công tác dạy nghề ở địa bàn tỉnh Hưng Yên

Cơ sở dạy nghề có nhiệm vụ đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH.

2.1.3. Khái quát về trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên

2.1.3.1. Giới thiệu khái quát

Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên thuộc hệ thống các trường công lập trực thuộc Bộ Công Thương, các cơ sở đào tạo của trường nằm giữa khu tam giác kinh tế phía bắc: Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, sát quốc lộ 5 (Hà Nội - Hải Phòng) và khu công nghiệp của hai tỉnh Hưng Yên, Bắc Ninh.

2.1.3.2. Chức năng nhiệm vụ

- Tổ chức đào tạo nghề theo 3 cấp trình độ: Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề và Sơ cấp nghề. Bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động, nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật - công nghệ nâng cao chất lượng.

2.1.3.3. Cơ cấu tổ chức

Nhà trường hiện có 01 trung tâm, 05 khoa chuyên môn và các phòng chức năng

2.1.3.4. Các hệ đào tạo và ngành nghề đào tạo:

a) **Cao đẳng chuyên nghiệp:** Ngành Kế toán, Ngành Tài chính - Ngân hàng, Ngành Quản trị kinh doanh, Ngành Công nghệ thông tin, Ngành Hệ thống thông tin quản lý, Ngành Công nghệ may, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử.

b) **Cao đẳng nghề:** Ngành Kế toán doanh nghiệp, Ngành Điện công nghiệp, Ngành Điện tử công nghiệp, Ngành May thời trang, Ngành Hàn.

c) **Hệ Trung cấp chuyên nghiệp:** Ngành Kế toán doanh nghiệp, Ngành Tin học quản lý, Ngành Điện tử, Ngành Điện công nghiệp và dân dụng..

d) **Hệ Trung cấp nghề:** Ngành May thời trang, Ngành Hàn, Ngành Điện tử công nghiệp, Ngành Điện Công nghiệp, Ngành Điện dân dụng, Ngành Điện tử dân dụng.

2.1.3.5. Cơ sở vật chất.

- Tổng diện tích đất đai đang quản lý và sử dụng : 6.88 ha (cả hai cơ sở)

Cơ sở vật chất hiện có của Nhà trường đảm bảo đáp ứng tốt quy mô đào tạo 8000 sinh viên.

2.1.3.6. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề

*** Đội ngũ cán bộ quản lý**

Hiện tại trường có 17 cán bộ quản lý bao gồm hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng; trưởng các phòng ban, khoa và trung tâm.

*** Đội ngũ giáo viên: Giáo viên cơ hữu:** 173 người

2.2. Thực trạng công tác quản lý đào tạo nghề ở trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên

2.2.1. Mục đích đánh giá thực trạng

Để làm căn cứ thực tiễn đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động này trong quản lý đào tạo nghề hệ trung cấp và cao đẳng.

2.2.2. Đối tượng khảo sát

- Nhóm 1: Gồm 40 cán bộ quản lý và giáo viên của trường.
- Nhóm 2: Gồm 80 học sinh hệ trung cấp nghề (đã và đang học tập tại trường).
- Nhóm 3: Gồm 100 sinh viên hệ cao đẳng (đang học ở trường)

2.2.3. Thực trạng quản lý nội dung, các hình thức, phương pháp đào tạo nghề

*** Nội dung chương trình đào tạo:**

Phân loại chương trình theo 3 khối kiến thức: Kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên ngành.

*** Giáo trình, tài liệu tham khảo**

Nội dung đào tạo được thống nhất và tuân thủ theo sự chỉ đạo của BGH.

2.2.4. Thực trạng quản lý công tác giảng dạy của đội ngũ cán bộ giáo viên trong những năm qua

Tiêu chí	Xếp loại giáo án				Xếp loại đề cương			
	Tốt %	Khá %	Trung bình %	Không đạt %	Tốt %	Khá %	Trung bình %	Không đạt %
2014-2015	28,5	25,4	35,6	10,5	20,2	26,6	37,6	15,4
2015-2016	32	26,2	33,6	8,2	28,4	36,5	27,1	8
2016-2017	37,7	30	27,3	5	31	39,3	25,5	4,2

Bảng 2.3. Kết quả đánh giá giáo án và đề cương bài giảng tại trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên

2.2.5. Thực trạng quản lý hoạt động học tập của học sinh, sinh viên trong những năm gần đây (2014-2017)

Kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh qua các năm học có sự tiến bộ, tuy nhiên vẫn có những em cá biệt, đó là điều không dễ khắc phục. Về mặt học tập, tuy kết quả có tiến bộ qua các năm học thể hiện qua tỷ lệ học sinh, sinh viên giỏi, khá tăng dần, tuy nhiên tỷ lệ học sinh giỏi, khá vẫn còn thấp đặc biệt là học sinh xuất sắc có tỷ lệ rất thấp.

2.2.6. Thực trạng quản lý các điều kiện đảm bảo cho dạy và học nghề

Đa số các ý kiến trong phiếu điều tra đồng tình với các biện pháp tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ đào tạo nghề ở trường CĐ Công nghiệp Hưng Yên

2.2.7. Thực trạng quản lý công tác kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo nghề

Trong những năm qua, lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm đến công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo nghề. Để đánh giá chất lượng đào tạo chuẩn xác, kịp thời thì công tác kiểm tra, đánh giá phải được làm xuyên suốt từ khi lập kế hoạch đào tạo, cho đến khi tổng kết.

2.2.8. Thực trạng về quản lý công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

Trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ và định hướng phát triển nhà trường, hàng năm nhà trường cử nhiều CBGV tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ vừa nâng cao chất lượng đội ngũ vừa

chọn lựa bổ sung nguồn cán bộ cho đơn vị.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý đào tạo nghề tại trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên.

2.3.1. Thành tựu và nguyên nhân

Nguyên nhân của ưu điểm:

- * Chủ trương, chính sách của Nhà nước
- * Công tác quản lý của nhà trường

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù trường đã tích cực đầu tư mua sắm trang thiết bị máy móc, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và chăm lo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, song chưa kịp đáp ứng với sự phát triển của trường, và xã hội.

Nguyên nhân của hạn chế

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản còn chậm
- Lãnh đạo nhà trường có những đồng chí chưa qua các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về quản lý giáo dục, năng lực và kinh nghiệm trong quản lý hoạt động đào tạo còn nhiều mặt hạn chế, nhất là quản lý bằng hành chính - pháp chế chưa được tốt.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động đào tạo tại trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên, kết quả thu được như sau:

- Về quản lý công tác xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình đào tạo vẫn còn nặng về lý thuyết, chưa gắn kết được với thực tế.

- Quản lý quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV và cán bộ quản lý chưa được thực hiện bài bản, chưa có sự kế thừa kịp thời.

- Quản lý công tác giảng dạy của đội ngũ giáo viên còn một số tồn tại

- Quản lý hoạt động học tập của học sinh, sinh viên còn một số mặt hạn chế như chưa đưa ra được các tiêu chí hướng dẫn cụ thể mà còn chung chung. Công tác quản sinh chưa chặt chẽ và linh hoạt...

- Quản lý đổi mới phương pháp giảng dạy chưa đồng bộ và đạt hiệu quả chưa cao.

- Quản lý công tác liên kết, phối hợp ĐT giữa nhà trường với các CSSX chưa thật sự hiệu quả

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả CSVN, trang thiết bị kỹ thuật dạy nghề: Việc xây dựng cơ bản chưa hoàn thiện.

- Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo trong nhà trường chưa quyết liệt.

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng này cần đề xuất và tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý đào tạo nghề một cách kiên quyết, có hiệu quả để trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên được phát triển toàn diện.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGHỀ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HƯNG YÊN

3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp quản lý.

3.1.1 Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động đào tạo nghề nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

3.1.2 Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa

Luận văn “Quản lý hoạt động đào tạo nghề tại Trường Cao đẳng công nghiệp Hưng Yên” một mặt kế thừa những thành tựu của các thế hệ đi trước để lại, mặt khác khắc phục và bổ sung thêm những biện pháp mới để nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục.

3.1.3 Nguyên tắc đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

3.1.5 Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi.

3.2. Một số biện pháp quản lý hoạt động đào tạo nghề chất lượng ở trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên.

3.2.1. Coi trọng việc xây dựng phát triển đội ngũ đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí

+ Mục tiêu của biện pháp

Mục tiêu của biện pháp này là xây dựng được đội ngũ GV, CBQL đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và đồng bộ.

+ Nội dung và cách thực hiện biện pháp

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, các bộ quản lí đào tạo nghề thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, cách thức quản lí

- Bồi dưỡng xây dựng đội ngũ CBQL nhà trường

- BGH phối hợp với các tổ chức trong nhà trường như Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên tổ chức đánh giá thực trạng đội ngũ GV,

- Xây dựng đề án tổ chức bộ máy quản lý và đào tạo của nhà trường theo hướng hiện đại, khoa học, hoạt động có hiệu quả.

- Tổ chức tốt hoạt động chuyên môn ở các khoa, tổ chuyên môn
- Tổ chức hợp đồng với các cơ sở đào tạo
- Chỉ đạo phòng TCHC phối hợp với phòng TCKT xây dựng quy chế khen thưởng.

- BGH trực tiếp kiểm tra việc thực hiện quy trình tuyển chọn GV và tổ chức kiểm tra trình độ định kì chuyên môn, nghiệp vụ của GV theo hàng quý.

- Trong mỗi học kỳ, năm học, BGH tổ chức báo cáo sơ kết, tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng CBGV đánh giá mức độ thực hiện so với mục tiêu, kế hoạch đề ra.

+ Điều kiện thực hiện biện pháp

- Cung cấp đầy đủ thông tin những nội dung cần đào tạo,
- Có kế hoạch chuẩn bị nguồn kinh phí
- Xây dựng chính sách, tiêu chí với việc bồi dưỡng đào tạo.
- Quán triệt giá trị xã hội của việc bồi dưỡng, đào tạo, tự đào tạo nâng cao trình độ của mỗi giáo viên.

- Xây dựng chính sách Ổn định đối với giáo

3.2.2. Nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh.

+ Mục tiêu của biện pháp

Đảm bảo chất lượng đào tạo nghề, chất lượng đầu ra đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế của địa phương và đất nước

+ Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp:

- Tiếp tục thông tin quảng cáo trên các hệ thống thông tin đại chúng.
- Xây dựng được lôgô, thương hiệu uy tín chất lượng của nhà trường.
- Liên kết tạo đầu mối với các Trung tâm GDTX&DN

- Cải tiến cách tiếp nhận hồ sơ học sinh theo hướng chuyên môn hóa
- Trao đổi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau giữa trường và với các cơ sở đào tạo khác.

- Mở rộng đào tạo liên thông

- Thường xuyên chặt chẽ việc thi, kiểm tra, sát hạch tay nghề của HS

+ Điều kiện thực hiện biện pháp

- Lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ có hiểu biết, có kinh nghiệm

- Sử dụng nguồn kinh phí tương ứng theo nhu

- Khuyến khích vật chất cho người làm công tác tuyển sinh

- Ưu tiên bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, chính trị

3.2.3. Đổi mới nội dung chương trình đào tạo gắn với yêu cầu thực tế sản xuất .

+ Mục tiêu của biện pháp

Cung cấp cho người học kiến thức chuyên môn, kỹ năng hành nghề và thái độ nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm công dân với gia đình, cộng đồng và xã hội, phải đưa nhanh công nghệ thông tin vào nội dung đào tạo và quản lý quá trình đào tạo, mở rộng các phương thức học tập khác nhau.

+ Nội dung và cách thực hiện biện pháp:

- Nhiệm vụ của trường là đào tạo lực lượng lao động lành nghề, góp phần cung cấp nguồn lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển KT – XH.

- BGH quản lý, phân cấp quản lý, chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện KHĐT cho từng học kỳ, năm học và khoá học.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra kế hoạch, nội dung giảng dạy.

- Chú ý đến việc tập huấn, đổi mới chương trình đào tạo và học tập.

- Chỉ đạo việc cải tiến đổi mới nội dung chương trình cụ thể

- Chỉ đạo kiểm tra định kỳ và đột xuất

- Tổ chức, đình kỳ có kế hoạch cho các khoa, phòng

- Hướng cho tổ bộ môn vào hoạt động sự vụ, hành chính.

- Tổ chức giao lưu trao đổi kinh nghiệm.

+ Điều kiện thực hiện biện pháp

- Chỉ đạo các khoa, tổ chuyên môn phân công giáo viên giảng dạy phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và đúng nguyện vọng.

- BGH chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo các điều kiện CSVC kỹ thuật phục vụ tốt công tác giảng dạy và học tập.

3.2.4. Mở rộng qui mô đào tạo nghề, tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp

+ Mục tiêu của biện pháp

- Chất lượng đào tạo được nâng lên, tiết kiệm đáng kể nguồn kinh phí

- Đối với nhà trường nâng cao được chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề.

- Có cơ hội tuyển chọn được đội ngũ lao động kỹ thuật có chất lượng

+ Nội dung và cách thực hiện biện pháp:

- Tổ chức các hội thảo khoa học cho CBGV và cán bộ kỹ thuật.

- Phối kết hợp với các CSSX xây dựng chương trình đào tạo.

- Quan hệ hợp tác với các CSSX, các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh

- Cập nhật kịp thời các thông tin khoa học mới.

- Hợp tác với CSSX trong nghiên cứu khoa học, CBGV của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với các CSSX tổ chức các đợt hội.
- Lập kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ CBGV.
- Chỉ đạo các phòng, khoa, tổ chuyên môn xây dựng các báo cáo khoa

học

- Phối hợp tổ chức thi học kỳ, tốt nghiệp tại nhà máy ở một số nghề và trong điều kiện cho phép, thi tay nghề giỏi trong CBGV và sinh viên.

- Ký kết với CSSX và tổ chức cho học sinh gia công sản xuất.

- Tăng cường thời gian thực tập, vận hành các loại máy móc thiết bị.

- Ký kết các hợp đồng đào tạo và tổ chức cung ứng lao động kỹ thuật cho các đơn vị có nhu cầu.

- Tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức và kỹ năng mới cho đội ngũ CBGV

- BGH trực tiếp kiểm tra, kiểm soát các hoạt động phối hợp, liên kết đào tạo giữa nhà trường và các cơ sở sản xuất.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá kỹ năng thực hành nghề tại CSSX

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi nội dung chương trình.

+ Điều kiện thực hiện biện pháp

- Cần được sự quan tâm của

- Lãnh đạo nhà trường cần nhạy bén, sâu sát; có quan hệ ngoại giao tốt

- Nội dung chương trình và KHĐT cần có sự hợp tác của các CSSX.

3.2.5. Tăng cường và quản lý chặt chẽ việc liên kết đào tạo nghề.

+ Mục tiêu của biện pháp:

- Nâng cao trình độ cho GV, bổ sung tài chính trong đào tạo nghề.

- Tạo ra nguồn vật chất, tài sản cho nhà trường

+ Nội dung và cách thực hiện:

- Xây dựng hành lang pháp lí mềm dẻo giữa các cơ sở đào tạo với nhau, xây dựng mối quan hệ bền chặt giữa nhà trường với đơn vị sản xuất.

- Thường xuyên cung cấp thông tin về nhu cầu ngành, nghề đào tạo

- Xác định đúng mục tiêu và chương trình đào tạo đúng với định hướng của ngành và của Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ LĐTB&XH quy định.

+ Điều kiện thực hiện biện pháp

Kế hoạch đào tạo của nhà trường phải được các phòng, khoa phối hợp với các CSSX. Phòng Đào tạo thực hiện chức năng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Nhà trường cũng nên phối hợp với các Trung tâm giới thiệu việc làm trong tỉnh, các tỉnh bạn.

3.2.6. Tổ chức thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo nghề.

+ Mục tiêu của biện pháp

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng nguồn nhân lực cho xã hội.

- Thông qua kiểm tra đánh giá để xây dựng ý thức tự kiểm tra, tự đánh giá; từ đó hình thành tính tự giác, tự chịu trách nhiệm của cá nhân.

+ Nội dung và cách thực hiện biện pháp

- Tổ chức phân cấp quản lý phù hợp, đúng chức năng, đạt hiệu quả.

- Xây dựng hình thức, nội dung kiểm tra và tiêu chí đánh giá sao cho phù hợp, không trái với các quy tắc, quy chế.

- Tăng cường kiểm tra đánh giá việc khai thác và sử dụng CNTT

- PDT phối hợp với các phòng, khoa, tổ chuyên môn quản lý kiểm tra,

đánh giá và cập nhật toàn bộ các hoạt động của công tác đào tạo nghề.

- BGH xây dựng tiêu chí và cách thức để CBGV tự KTĐG mình
- Xây dựng kế hoạch phân cấp quản lý trong công tác đào tạo.
- Lập kế hoạch chỉ đạo các phòng, khoa, tổ chuyên môn
- Trước khi vào học , tất cả sinh viên được tổ chức học tập nội quy, quy chế, quy định và các chế độ chính sách có liên quan.
- BTTĐT tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác đào tạo theo kế hoạch.
- Tổ chức hội nghị khách hàng mỗi năm 01 lần .

+ Điều kiện thực hiện biện pháp

- Chọn lựa những CBGV có đủ năng lực và uy tín, có phẩm chất và đạo đức tốt, thành thạo về chuyên môn.
- Cơ chế quản lý của nhà trường phải xây dựng trên nền tảng dân chủ.
- Lãnh đạo nhà trường có chính sách khuyến khích, động viên

3.2.7. Tăng cường huy động các nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất nhằm góp phần thiết thực nâng cao chất lượng đào tạo .

+ Mục tiêu của biện pháp

“Học đi đôi với hành”. Vì vậy điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học có ảnh hưởng trực tiếp đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nhất là đào tạo nghề.

+ Nội dung và cách thức thực hiện

- Xây dựng kế hoạch huy động vật lực, tài lực trong quản lý xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học
- Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí đầu tư CTMT của nhà nước cấp cho nhà trường hàng năm.

- Phát huy nội lực từ giáo viên, sinh viên trong việc tạo ra vật lực phục vụ giảng dạy và học tập.

- Nhanh chóng đầu tư vào cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại.

- Bảo quản và sử dụng có hiệu quả các cơ sở vật chất trang thiết bị hiện có, có kế hoạch bổ sung trang thiết bị hiện đại.

- Xây dựng tủ sách cho từng ngành nghề, xây dựng thư viện.

- Củng cố tu sửa, mở rộng thêm nhà xưởng, phòng thực hành, thí nghiệm, phát triển đa dạng hóa các mô hình, học.

- Xây dựng các qui chế quản lý, sử dụng, bảo quản, khấu hao, bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học.

- Giám sát chặt chẽ sử dụng nguồn tài chính

- Làm tốt việc quản lí CSVC

+ Điều kiện thực hiện biện pháp

- Cần có sự quan tâm của cấp Ủy Đảng, Đoàn thể, chính quyền các cấp đối với công tác đào tạo.

- Có chính sách hợp lí để khuyến khích phát triển công tác đào tạo.

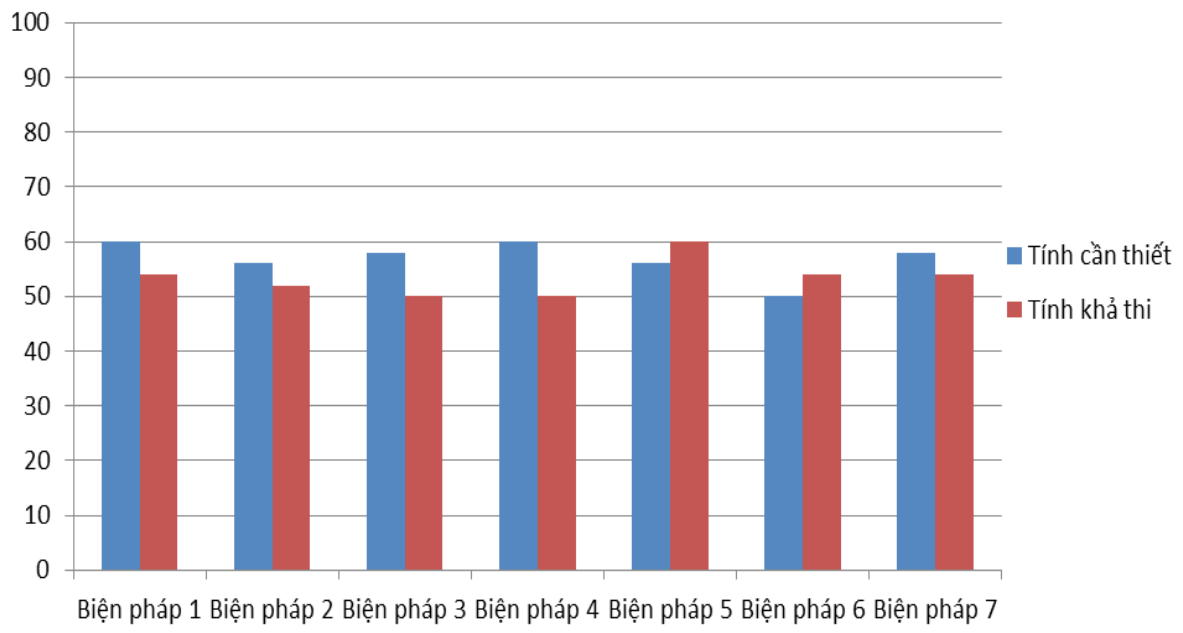
- Cần quan tâm, chú trọng đến chính sách ưu tiên tạo điều kiện vật chất, chế độ lương, chế độ thưởng để kích thích phát triển đội ngũ GV.

3.2.8. Kết quả thăm dò ý kiến về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý

Kết quả ý kiến tham gia được tổng hợp trong bảng 3.1 và 3.2

Biểu đồ: Tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp

Biểu đồ 3.1. Tính cần thiết và khả thi của các biện pháp



KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Các biện pháp quản lý đào tạo nghề này là rất cần thiết và có tính khả thi đối với nhà trường bởi nó được đề xuất với điều kiện đảm bảo các nguyên tắc như tính đồng bộ, tính thực tiễn và ứng dụng trong thực tế. Các biện pháp đều có mục tiêu, nội dung và cách thức tiến hành cụ thể, rõ ràng, được lãnh đạo nhà trường ủng hộ và tạo điều kiện, được toàn thể cán bộ công nhân viên, giáo viên và HS-SV hưởng ứng nhiệt tình hướng tới mục tiêu duy nhất là nâng cao chất lượng đào tạo nghề của nhà trường.

Về quan niệm nhận thức thì hầu hết các biện pháp là rất cần thiết, các biện pháp này vừa khắc phục được những mặt còn hạn chế, thiếu sót trong quản lý đào tạo nghề; đồng thời, nó mang ý nghĩa chiến lược phát triển nhà trường trong thời kỳ mà KHCN và các tiến bộ KHKT đang đà phát triển mạnh mẽ. Về tính khả thi, nếu tổ chức thực hiện tốt và đồng bộ các biện pháp này, chắc chắn rằng công tác đào tạo nghề ở nhà trường từng bước sẽ được nâng cao, hoàn thiện và chất lượng đào tạo cũng được nâng lên theo nhịp độ phát triển và đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

1.1. Quản lý giáo dục là khâu đột phá trong việc nâng cao chất lượng giáo dục; quản lý đào tạo nghề chiếm vị trí trung tâm trong quản lý nhà trường nói chung, và quản lý hoạt động đào tạo nghề ở trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên nói riêng là quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ học tập, nghiên cứu rèn luyện của HS-SV; kể cả quản lý công tác xây dựng đội ngũ, xây dựng và phát triển nội dung chương trình đào tạo, cơ sở vật chất kỹ thuật cũng như một số mặt quản lý khác phục vụ trực tiếp cho các hoạt động giảng dạy và học tập.

1.2. Quản lý hoạt động đào tạo nghề ở trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên, trong những năm qua đã đạt được những thành tích nhất định, hoạt động dạy học ngày càng đi vào nề nếp, công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ được quan tâm nhiều hơn, CSVC được đầu tư phát triển, chất lượng đào tạo cũng đã được nâng cao.

1.3. Kết quả này bước đầu cho phép khẳng định tính cần thiết và khả thi của 7 biện pháp đã được đề xuất; khẳng định tính đúng đắn của giả thuyết khoa học và sự hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu, mục đích nghiên cứu của tác giả luận văn.

2. KIẾN NGHỊ

2.1. Đối với Bộ Công Thương

- Đầu tư thêm vốn để xây dựng thêm xưởng thực hành Điện và May
- Trang bị thêm cho nhà trường 1 số thiết bị đồ dùng dạy học mới.
- Trang bị cho nhà trường 100 máy may công nghiệp đời mới nhất

2.2. Đối với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội

- Xây dựng mạng lưới hệ thống các trường cao đẳng, trung cấp nghề

phù hợp với điều kiện KT-XH của từng khu vực, nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo lực lượng lao động lành nghề theo yêu cầu của địa phương.

- Tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý các trường cao đẳng, trung cấp nghề nói chung, và Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên,

- Sớm ban hành chương trình khung của các nghề chưa có chương trình chung chuẩn làm cơ sở pháp lý cho các cơ sở đào tạo thực hiện.

- Cần có cơ chế chính sách phù hợp để thu hút các doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo nghề. Ban hành các văn bản qui định về việc hợp tác đào tạo giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp.

- Xây dựng hệ thống thông tin về cung - cầu lao động trên thị trường.

2.3. Đối với UBND tỉnh Hưng Yên

- Cần tăng cường hơn nữa sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh Ủy, UBND tỉnh và các Sở, Ban, Ngành về công tác đào tạo nghề.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy công tác đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh phát triển đồng bộ; chính sách hỗ trợ học nghề cho các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ việc làm cho người lao động sau khi tốt nghiệp ra trường.

- Xây dựng thông tin về thị trường lao động được hoạt động thường xuyên.

- Xây dựng hành lang pháp lý chặt chẽ về quy hoạch, phát triển đào tạo, mối quan hệ giữa nhà trường dạy nghề và thị trường lao động.

- Quan tâm tạo điều kiện cho nhà trường được tham gia các chương trình dự án đào tạo nghề của tỉnh như: Dự án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chương trình đào tạo nghề cho nông dân nhằm góp phần thực hiện các tiêu chí của chương trình nông thôn mới, đào tạo theo đơn đặt hàng

của các khu công nghiệp, khu kinh tế....

- Chỉ đạo các cơ sở sản xuất có sự phối, kết hợp với nhà trường trong công tác đào tạo nghề, đồng thời có chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề khi doanh nghiệp đó sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

2.4. Đối với nhà trường

- Đẩy mạnh việc nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, thí nghiệm, công nghệ dạy học vào nhà trường.

- Phải thường xuyên xây dựng kế hoạch thực hiện việc liên kết với các doanh nghiệp, thị trường lao động, các cơ sở sản xuất tại địa phương.

- Cần có chính sách khuyến khích những cá nhân, tập thể kết nối, thiết lập được mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp, thị trường lao động để liên kết đào tạo và sử dụng nhân lực.

- Phát triển chương trình hợp tác với các nghiệp đoàn lao động tại Nhật Bản, Đài loan. Xác định mở các mã nghề đào tạo phục vụ trực tiếp cho việc cung ứng lao động cho các doanh nghiệp nước ngoài theo hình thức XKLD mà nhà trường đang triển khai.

- Mỗi cán bộ quản lý trong nhà trường phải tự bồi dưỡng nâng cao về trình độ chuyên môn, giữ vững về tư tưởng, chính trị và nâng cao đạo đức nghề nghiệp phù hợp với công cuộc đổi mới đất nước.

- Tham mưu đề xuất thường xuyên với Bộ Công Thương, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tổng cục dạy nghề về những vấn đề những về đào tạo nghề sao cho đáp ứng được nhu cầu phát triển của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.